

## THÔNG BÁO

**tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

-----

Căn cứ Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 23/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023 (viết tắt Hội đồng thi) thông báo tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ đăng ký dự thi và nội dung tổ chức kỳ thi** (theo Phụ lục 1 đính kèm).

**2. Thời gian nộp hồ sơ:** Từ nay đến hết 17h00', ngày 03/11/2023.

Các địa phương, đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo Phụ lục 2 đính kèm) gửi về Hội đồng thi trước ngày 13/10/2023.

**3. Địa điểm nộp hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự thi nộp trực tiếp tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 247, đường Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố Sóc Trăng (qua Phòng Chính sách - Tổng hợp).

Đối với hồ sơ đăng ký dự thi của công chức, viên chức các huyện, thị xã, thành phố do Ban Tổ chức các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ và nộp tập trung về Hội đồng thi.

**4. Lệ phí thi:** Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

**5. Các thông tin khác** có liên quan đến kỳ thi và tài liệu ôn thi sẽ được đăng tải trên Website Tỉnh ủy: [www.soctrang.dcs.vn](http://www.soctrang.dcs.vn).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi (qua Phòng Chính sách - Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng (để báo cáo),
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối CCQ và DN tỉnh,
- Ban tổ chức các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Website Tỉnh ủy (đăng tin),
- Lưu HĐ (2b).

**PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**

kiêm

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Thái Đăng**



## Phụ lục 1

**đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung tổ chức kỳ thi và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

(Kèm theo Thông báo số 02-TB/HĐ, ngày 26/9/2023 của Hội đồng thi)

-----

### I- ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức đang công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Người dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cần đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

#### 1. Thi nâng ngạch công chức

##### 1.1. Thi nâng ngạch chuyên viên

Công chức công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đang giữ ngạch cán sự hoặc cao đẳng (mã số 01.004) được phân công, bố trí vị trí việc làm chuyên viên.

##### 1.2. Thi nâng ngạch chuyên viên chính

a. Cán bộ, công chức đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) công tác tại các cơ quan của đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh giữ chức vụ phó trưởng phòng và tương đương trở lên được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chuyên viên chính.

b. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chuyên viên chính.

c. Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn được luân chuyển từ những chức danh thuộc đối tượng dự thi ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; hiện là ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc cấp ủy viên cấp huyện có quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

d. Công chức đang công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được quy hoạch các chức danh đã nêu

tại điểm a, b, Mục này đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chuyên viên chính (nếu có).

## **2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

### **2.1. Chức danh nghề nghiệp hạng IV**

Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng V được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV.

### **2.2. Chức danh nghề nghiệp hạng II**

a. Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III (mã số V.07.01.03) được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II.

b. Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III (mã số V.11.02.06) được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp phóng viên chính hạng II.

c. Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên (mã số 01.003) được bố trí, phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính hạng II.

## **II- TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung**

Công chức, viên chức tham gia dự thi cần bảo đảm đúng vị trí việc làm và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Điều 32, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

**1.1.** Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

**1.2.** Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức, viên chức cao hơn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn hoặc cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

**1.3.** Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi; trường hợp công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ của

ngạch dự thi; trường hợp công chức, viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7, Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP hoặc Khoản 6 và Khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ của ngạch dự thi.

**1.4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu theo yêu cầu tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chức danh nghề nghiệp dự thi**

**- Đối với cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên:** Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 3 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

**- Đối với cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và thăng hạng chức danh chuyên viên chính hạng II:** Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

**- Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV:** Có thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

**- Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh giảng viên chính từ hạng III lên hạng II:** Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm đối với người có bằng thạc sỹ; đủ 06 năm đối với người có bằng tiến sỹ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

**- Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh phóng viên chính từ hạng III lên hạng II:** Viên chức thăng hạng từ chức danh Phóng viên hạng III lên chức danh Phóng viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh Phóng viên hạng III và tương đương tối thiểu là 09 năm, trong đó có ít nhất 03 năm giữ chức danh Phóng viên hạng III.

## **2. Tiêu chuẩn dự thi**

### **2.1. Dự thi nâng ngạch chuyên viên (mã số 01.003)**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương sơ cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền <sup>(1)</sup>.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

## **2.2. Dự thi nâng ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002) và chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính hạng II**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 1 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

## **2.3. Dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II**

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn giảng dạy.

- Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương) trở lên. Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại trường có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng

(1): Theo Quy định số 450-QĐ/TCTW, ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục chức danh gốc và tiêu chuẩn chung một số chức danh cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể.

được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đào tạo hoặc cấp có thẩm quyền thành lập) thẩm định, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng.

- Tác giả của ít nhất 03 bài báo khoa học là công trình nghiên cứu của giảng viên được công bố trên tạp chí chuyên ngành.

#### **2.4. Dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên chính hạng II**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

#### **2.5. Dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV**

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương sơ cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI**

#### **1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

##### ***1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính***

a. Môn kiến thức chung gồm 60 câu hỏi, thời gian thi 60 phút về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

b. Môn ngoại ngữ gồm 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi 30 phút.

\* **Lưu ý:** Kết quả thi vòng 1 được thông báo ngay cho công chức, viên chức dự thi sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

##### ***1.2. Vòng 2: Thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ***

- Nội dung thi: Kiến thức tổng hợp về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, quản lý hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực vận dụng vào thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Thời gian thi: 180 phút đối với ngạch chuyên viên chính và thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II; 120 phút đối với ngạch chuyên viên và thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV <sup>(2)</sup>. Thang điểm 100 điểm.

(2): Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và



## **2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ**

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác.
- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.
- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.
- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

## **3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển**

### **3.1. Đối với thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính (có cạnh tranh)**

3.1.1. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2.

3.1.2. Người dự thi vòng 2 được xác định là người trúng tuyển phải có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch công chức.

3.1.3. Trường hợp có từ 2 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*); công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3.1.4. Nếu vẫn không xác định được thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định người trúng tuyển.

3.1.5. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức lần sau.

### **3.2. Đối với thi thăng hạng chức danh giảng viên chính, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính, thăng hạng phóng viên chính và chức danh nghề nghiệp hạng IV (không cạnh tranh)**

3.2.1. Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ), trừ trường hợp được miễn thi.

3.2.2. Có kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.

3.2.3. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng viên chức lần sau.

#### **4. Thời gian, địa điểm tổ chức thi**

**4.1. Thời gian:** Kỳ thi được tổ chức trong tháng **12/2023** (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

**4.2. Địa điểm:** Hội đồng thi sẽ nêu cụ thể trong thông báo triệu tập công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

### **IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

#### **1. Hồ sơ đăng ký**

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

a. Sơ yếu lý lịch công chức, viên chức (theo mẫu số 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ thi; có dán ảnh, đóng giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng công chức, viên chức.

b. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi.

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

d. Bản sao quyết định bổ nhiệm vào biên chế chính thức (quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc viên chức hưởng 100% lương) hoặc quyết định chuyển xếp ngạch công chức, viên chức; quyết định lương hiện hưởng.

e. Bản sao văn bằng, chứng chỉ minh chứng được miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có) theo quy định tại Khoản 6, Điều 37, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Khoản 6, Điều 39, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ (trừ trường hợp được miễn thi ngoại ngữ do tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác).

e. Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản, đề án, chương trình hoặc giấy xác nhận theo quy định được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

f. Bản sao phê duyệt vị trí việc làm và bảng phân công đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm đăng ký dự thi.

g. Ảnh và hồ sơ: Cung cấp 2 ảnh 4 x 6 (ghi họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác). Hồ sơ cho vào một phong bì, kích thước 250 x 340 x 5 mm (hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên và thăng hạng chức danh viên chức hạng IV **màu trắng**; hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và thăng hạng chức danh

*chuyên viên chính hạng II màu cam; hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh phóng viên chính hạng II màu nâu; hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh giảng viên chính hạng II màu xanh).*

## **2. Lệ phí thi**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

---

**PHỤ LỤC 2**

**danh sách công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan đang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

*(Kèm theo Thông báo số 02-TB/HĐ, ngày 26/9/2023 của Hội đồng thi)*



-----

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Có đề án, công trình	Được miễn thi	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN và tương đương	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ tiếng dân tộc (nếu có)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>A</b>	<b>THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC</b>																
<b>I</b>	<b>Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính</b>																
I																	
...																	
<b>II</b>	<b>Thi nâng ngạch lên chuyên viên</b>																
I																	
...																	
<b>B</b>	<b>THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC</b>																
<b>I</b>	<b>Thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV</b>																
I																	
...																	
<b>II</b>	<b>Thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính hạng II</b>																
I																	
...																	
<b>III</b>	<b>Thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II</b>																
I																	
...																	
<b>IV</b>	<b>Thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phóng viên chính hạng II</b>																
I																	
...																	

Người lập bảng  
(số điện thoại liên hệ)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)